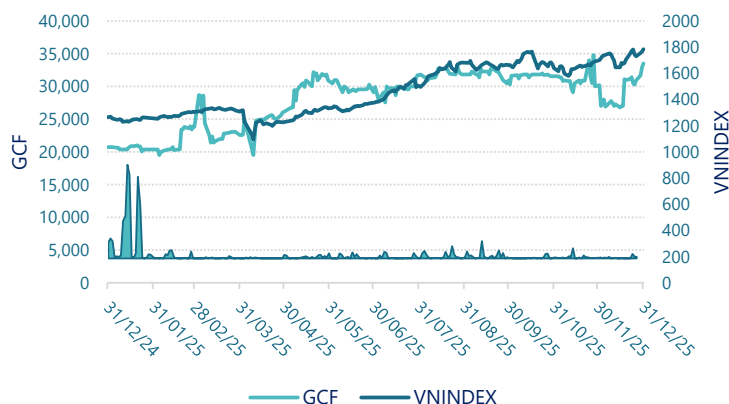


CTCP Thực phẩm G.C (UPCOM: GCF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	33,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	34,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	19,511
SL cổ phiếu LH	43,246,471
KLGD BQ 20 phiên (CP)	97,476
% sở hữu nước ngoài	1.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,449
P/E	14.3
EPS	2,350

DT thuần

Q4/25

171

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.0 | -10.8%

YoY: ▲ 24.0 | 16.5%

LN sau thuế

Q4/25

19.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.5 | -39.7%

YoY: ▲ 7.70 | 67.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

19.7%

+/- YoY: ▲ 2.3%

DT thuần

2025

698

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 119 | 20.6%

LN sau thuế

2025

98.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 34.7 | 54.5%

ROE

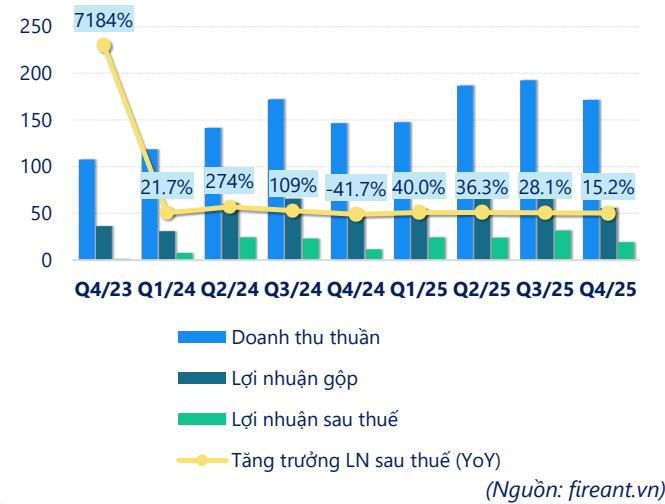
2025

18.1%

+/- YoY: ▲ 1.2%

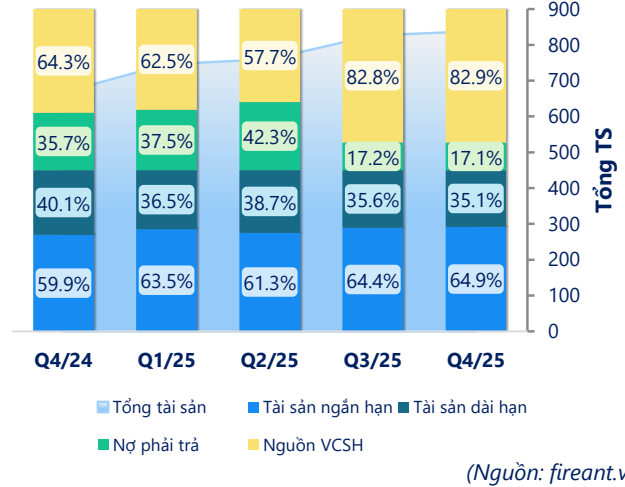
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

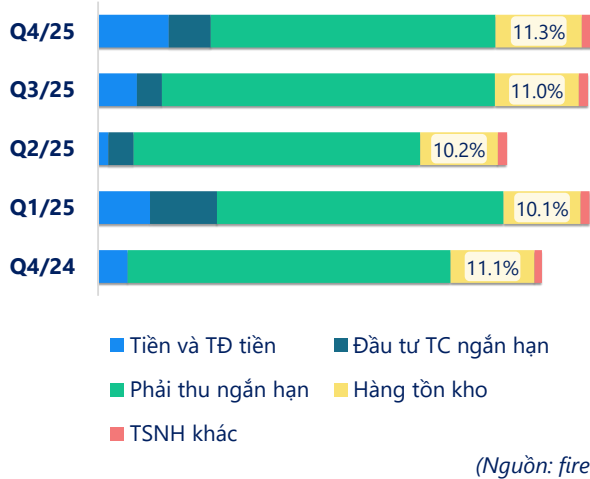


Cơ cấu Tổng tài sản

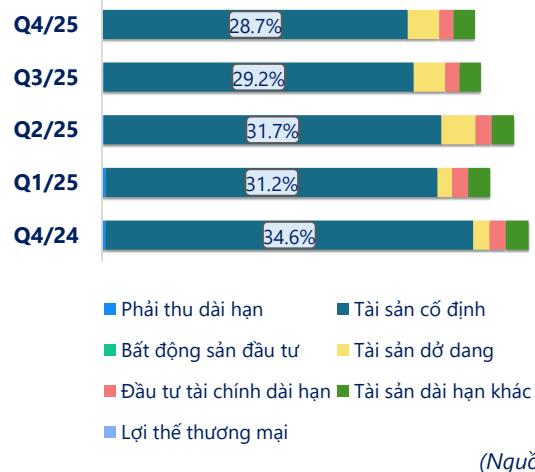
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

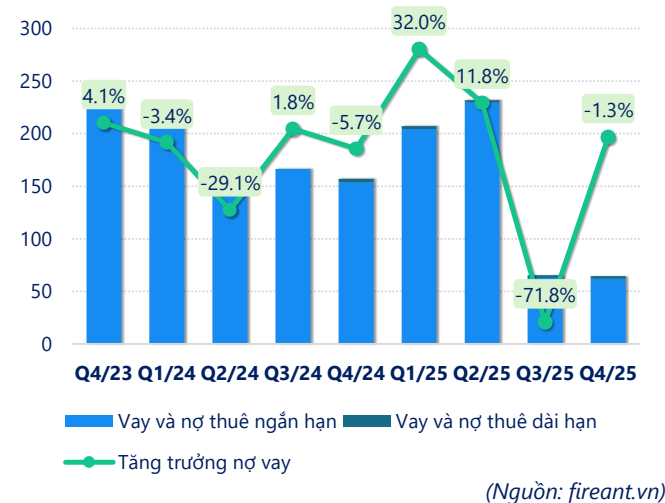


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



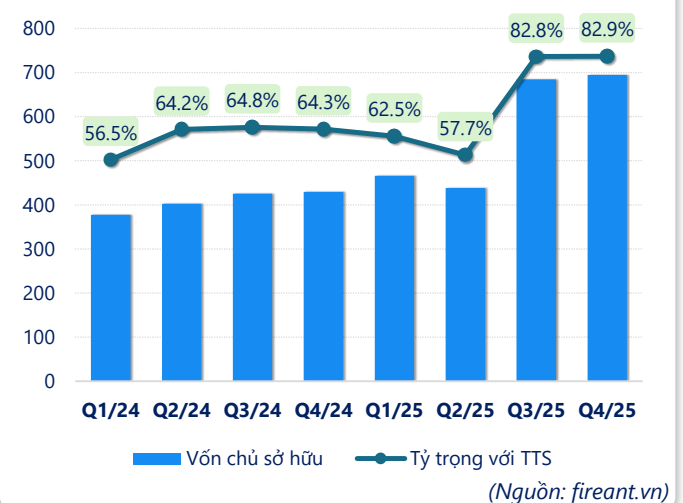
tỷ VNĐ

Nợ vay

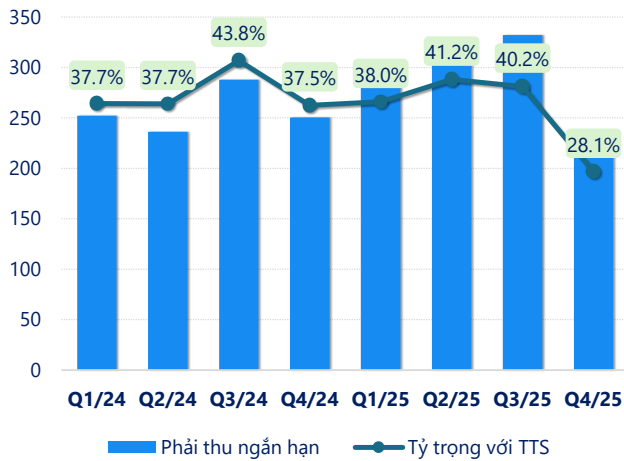


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

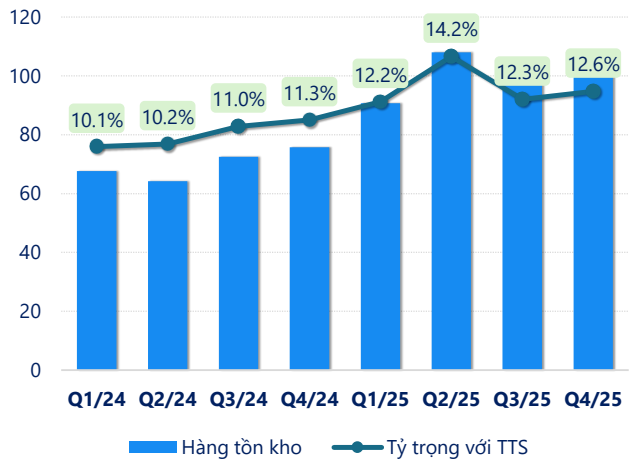


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


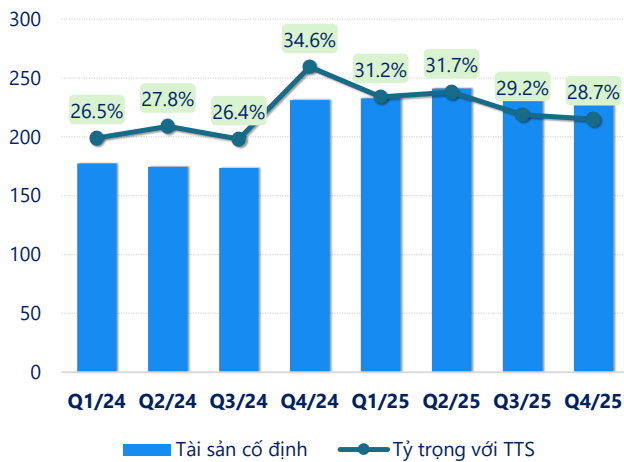
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


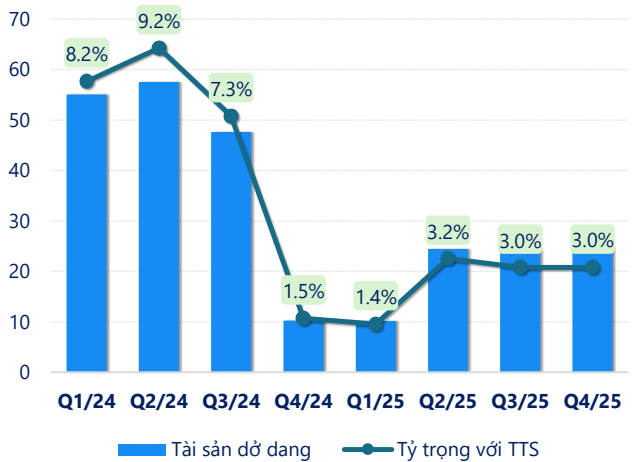
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

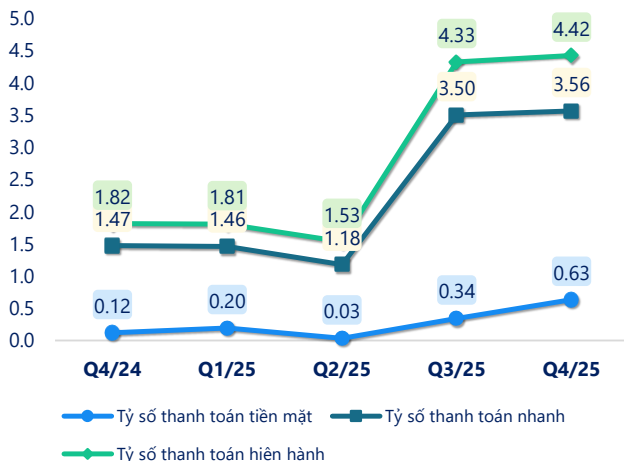
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

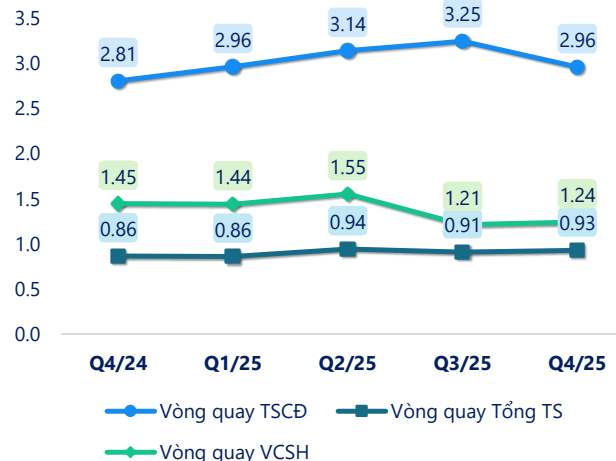
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	668	746	760	827	838
Tài sản ngắn hạn	400	474	465	532	544
Tiền và tương đương tiền	26.0	51.1	10.3	42.2	78.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	36.9	35.8	20.9	40.9	107
Phải thu ngắn hạn	251	284	313	332	236
Hàng tồn kho	75.7	90.7	108	101	106
Tài sản ngắn hạn khác	10.9	12.6	13.6	15.5	17.6
Tài sản dài hạn	268	272	294	295	294
Phải thu dài hạn	2.11	2.71	1.38	1.23	0.75
Tài sản cố định	231	233	241	241	240
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	10.2	10.2	24.5	24.5	24.9
Đầu tư tài chính dài hạn	10.1	11.2	11.3	11.2	11.2
Tài sản dài hạn khác	14.4	15.5	16.0	16.5	16.8
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	238	280	321	142	143
Nợ ngắn hạn	220	262	303	123	123
Vay và nợ thuê ngắn hạn	154	204	230	62.8	62.1
Phải trả người bán ngắn hạn	22.2	20.4	26.3	20.1	15.9
Nợ dài hạn	18.2	17.9	17.8	18.9	20.3
Vay và nợ thuê dài hạn	3.15	2.99	2.21	2.68	2.52
Nguồn vốn chủ sở hữu	429	466	438	685	695
Vốn chủ sở hữu	429	466	438	685	695
Vốn điều lệ	307	322	322	393	432
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)